

Số: 3850^A/BHXH-KHĐT
V/v báo cáo công khai tình hình
thực hiện dự toán thu, chi
quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04/12/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019

Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, ngay từ đầu năm BHXH Việt Nam đã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, đặc biệt phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cấp ủy và chính quyền địa phương triển khai nhiều giải pháp phát triển đối tượng, đôn đốc thu, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Trong quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019, BHXH Việt Nam cơ bản đảm bảo tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN trong quý 3 năm 2019: 89.192 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm: 260.462 tỷ đồng, đạt 72,43% dự toán giao, trong đó:

- Thu BHXH bắt buộc: 177.337 tỷ đồng, đạt 73,82% dự toán giao;
- Thu BHXH tự nguyện: 1.683 tỷ đồng, đạt 66,03% dự toán giao;
- Thu BHTN: 12.558 tỷ đồng, đạt 69,19% dự toán giao;
- Thu BHYT: 68.884 tỷ đồng, đạt 69,80% dự toán giao.

II. Tình hình thực hiện dự toán chi quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019

Trên cơ sở dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2019 và kết quả thực hiện dự toán thu, chi 6 tháng đầu năm 2019, BHXH Việt Nam ước thực hiện số tiền chi BHXH, BHYT, BHTN và chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN trong quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019 (chi tiết tại phụ lục đính kèm) như sau:

- Số tiền chi BHXH ước thực hiện trong quý 3/2019: 59.800 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm: 161.660 tỷ đồng, đạt 72,64% dự toán giao. Trong đó:

+ Chi từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo: 33.637 tỷ đồng;

+ Chi từ nguồn Quỹ BHXH đảm bảo: 128.023 tỷ đồng.

- Số tiền chi BHTN ước thực hiện trong quý 3/2019: 3.510 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm: 7.796 tỷ đồng, đạt 65,02% dự toán giao;

- Số tiền chi BHYT ước thực hiện trong quý 3/2019: 28.237 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm: 77.213 tỷ đồng, đạt 79,15% dự toán giao;

- Chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN ước thực hiện quý 3/2019: 2.684 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm: 8.051 tỷ đồng, đạt 75,00% dự toán giao.

BHXH Việt Nam báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019, kính trình Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Các đơn vị: Thu, TCKT, CSYT, VP;
- Công thông tin điện tử BHXHVN;
- Lưu: VT, KHĐT (01).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh



**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI
QUY 3 NĂM 2019**

(Kèm theo Công văn số 3850^A/BHXH-KHĐT ngày 15/10/2019 của BHXH Việt Nam)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3 năm 2019	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2019	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	DỰ TOÁN THU	359,596	89,192	260,462	72.43	112.44
1	Thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	240,214	61,378	177,337	73.82	
2	Thu bảo hiểm xã hội tự nguyện	2,549	642	1,683	66.03	
3	Thu bảo hiểm thất nghiệp	18,150	4,367	12,558	69.19	
4	Thu bảo hiểm y tế	98,683	22,805	68,884	69.80	
II	DỰ TOÁN CHI	342,823	94,231	254,720	74.30	108.34
1	Chi chế độ bảo hiểm xã hội	222,546	59,800	161,660	72.64	
	Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo	47,336	12,029	33,637	71.06	
	Nguồn quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo	175,210	47,771	128,023	73.07	
2	Chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp	11,991	3,510	7,796	65.02	
3	Chi chế độ bảo hiểm y tế	97,552	28,237	77,213	79.15	
4	Chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	10,734	2,684	8,051	75.00	
	- Chi hoạt động bộ máy	4,960	1,240	3,720	75.00	
	- Chi phục vụ công tác thu, chi và quản lý đối tượng	5,774	1,444	4,331	75.00	

Nguồn số liệu: Báo cáo thống kê tháng 9/2019

